TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm, ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng S, sinh năm 1977; (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Công H1), sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hoàng S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P - T, tỉnh Ninh vào ngày 05/4/1996. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà riêng ở T, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ở chung nhà nhưng không ai nói chuyện với nhau tiếng nào,

mãi đến khoảng năm 2022, ông H đi vào Đồng Nai làm, vợ chồng từ đó không liên hệ, nói chuyện với nhau, không còn quan tâm đến nhau, cũng không đặt vấn đề về chung sống. Nay bà xác định đã không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn đối với ông Nguyễn Văn H.

Bà và ông Nguyễn Văn H có hai người con chung tên là Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 2000 và Nguyễn Trung H2, sinh năm 1998. Các con đều đã trưởng thành, lao động tự túc.

Về tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị Hoàng S được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Về con chung: Các con đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hoàng S yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H cư trú tại phường B, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định đây là vụ án "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn H. Ông H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoàng S và ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Hoàng S cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2022 đến nay, bà S và ông H không ai quan tâm đến ai, cũng không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống. Tại Biên bản xác minh, chính quyền địa phương xác định: bà Nguyễn Thị Hoàng S và ông Nguyễn Văn H đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa, bà S xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông H nữa, nếu quay về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng sẽ ngày một trầm trọng hơn. Ngoài ra, trong quá trình tiến hành tố tụng, ông H không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng S, cũng không phản đối chứng cứ do bà S cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS).

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hoàng S, ông Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Nguyễn Thị Hoàng S ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Bà và ông H có hai người con chung tên là Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 2000 và Nguyễn Trung H2, sinh năm 1998. Các con đều đã trưởng thành, lao động tự túc.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng S đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Công H1).

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng S được ly hôn với ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Công H1).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số: 0001094, ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Nguyễn Thị Hoàng S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa;
(GCN số 15, ngày 05/4/1996 của UBND xã Thành Hải cũ)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư